

QO, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Số: 136/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021. Giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đắc M, sinh năm 1969.

ĐKKHKT và nơi ở: Đội 5, Sơn Trung, xã YS, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974.

ĐKKHKT: Đội 5, Sơn Trung, xã YS, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số nhà 15, ngách 64/39 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị N có 02 con chung là Nguyễn Thị Cẩm T sinh ngày 25/11/1995 và Nguyễn Diệu L sinh ngày 25/9/2008.

Con chung Nguyễn Thị Cẩm T đã thành niên và xây dựng gia đình riêng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Giao bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Diệu L cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Ông M có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu L 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản, nhà đất chung và công nợ chung: Ông M và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Ông M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000087 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã YS;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy